

Số: 1009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập và quy định cơ cấu tổ chức của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 42/TTr-SGTVT ngày 28/3/2017 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 808/SNV ngày 03/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội

đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải (b/c);
- Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP (NC), KT, CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv215.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND
ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**Chương I
QUI ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Điều lệ này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Điều lệ này áp dụng đối với Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi.

3. Điều lệ này không áp dụng để quản lý, bảo trì đường chuyên dùng, đường không do Nhà nước quản lý khai thác, đường được đầu tư xây dựng không thuộc nguồn vốn từ ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân quản lý khai thác, tự chịu trách nhiệm.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ của Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có chức năng tiếp nhận vốn từ nguồn tiền phân bổ từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung, các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để sử dụng cho công tác bảo trì, quản lý hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo phân cấp.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Điều lệ này.

2. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Quỹ do UBND tỉnh giao và yêu cầu của Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương.

Điều 4. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao;

2. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến về việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác bảo trì, quản lý hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh;

3. Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cho các đơn vị thực hiện công tác bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ và bộ phận tham mưu, giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thành phần Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Giám đốc Sở Giao thông vận tải: Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

- Giám đốc Sở Tài chính;

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Các uỷ viên Hội đồng:

- Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Giao thông vận tải: Uỷ viên Thường trực;

- Trưởng phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông, Sở Giao thông vận tải;

- Trưởng phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể. Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Đề xuất điều chỉnh các quy định có liên quan đến nguồn thu, chi của Quỹ và việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phê duyệt kế hoạch tài chính (thu, chi) hàng năm của Quỹ.

3. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính thu, chi của Quỹ.

4. Phê duyệt quyết toán thu, chi năm của Quỹ.

5. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tất cả mọi hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các cuộc họp theo định kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ, ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Theo dõi, chỉ đạo Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nguồn kinh phí của Quỹ, phân khai kinh phí bảo trì đường bộ theo quy định.

5. Quyết định việc tổ chức các đoàn kiểm tra để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và kinh phí bảo trì của các cơ quan, tổ chức liên quan; kiểm tra đột xuất tại địa phương khi xảy ra các sự cố liên quan đến công trình đường bộ có sử dụng kinh phí từ Quỹ bảo trì đường bộ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ

1. Là người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền làm đại diện theo pháp luật và làm chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật của Nhà nước đối với các công việc được ủy quyền. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, ủy quyền, chủ động chỉ đạo, xử lý công việc, sử dụng quyền hạn của Hội đồng quản lý quỹ và nhân danh Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ để kiểm tra, đôn đốc giải quyết công việc được phân công; chịu trách nhiệm và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

2. Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận nguồn vốn của Quỹ Bảo trì Trung ương phân bổ cho Quỹ và nguồn vốn khác có liên quan; ký duyệt các hồ sơ, chứng từ thanh toán thuộc nguồn kinh phí của Quỹ.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ phân công các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ; thông qua chương trình, kế hoạch công tác; chủ trì các phiên họp thường kỳ, bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Trực tiếp hoặc phân công cho ủy viên Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ làm việc với các cơ quan, tổ chức và cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ .

5. Tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của nhà nước; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ; quyết toán thu, chi Quỹ bảo trì đường bộ hàng năm theo quy định.

6. Chỉ đạo các thành viên Hội đồng thuộc cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ (Sở Giao thông vận tải) tổng hợp các thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ để lập báo cáo định kỳ đột xuất của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

7. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; thay đổi, bổ sung hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi thấy cần thiết.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng- Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, chương trình công tác của Hội đồng quản lý Quỹ; chuẩn bị đóng góp ý kiến về các vấn đề trong chương trình họp Hội đồng quản lý Quỹ.

Trường hợp không tham dự cuộc họp được, thì phải báo cáo chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền chủ trì phiên họp; đồng thời ủy quyền cho người có trách nhiệm dự họp thay và gửi phiếu biểu quyết các nội dung phiên họp (nếu có) về Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ để tổng hợp.

2. Trực tiếp chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan đến kế hoạch thu - chi của Quỹ và các nội dung công việc khác của Hội đồng quản lý Quỹ được phân công.

3. Tham mưu giúp Hội đồng quản lý Quỹ đôn đốc triển khai kế hoạch thực hiện các công việc liên quan đến Quỹ tại sở, ngành hoặc cơ quan mà thành viên Hội đồng Quỹ được cử làm đại diện; thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Hội đồng quản lý Quỹ; ý kiến chỉ đạo, kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đối với nội dung công việc được phân công.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chủ động chỉ đạo, xử lý công việc, sử dụng quyền hạn của Hội đồng quản lý quỹ và nhân danh Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ để kiểm tra, đôn đốc giải quyết công việc được phân công; chịu trách nhiệm và báo cáo trước Chủ tịch Hội đồng Quỹ về các nhiệm vụ được phân công.

5. Ký các văn bản điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác

của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của các uỷ viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Ủy viên Thường trực:

a) Tham mưu, xử lý các nội dung công việc liên quan về lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản công của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ; tham gia góp ý kiến, đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Tham gia các đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác thực hiện kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ.

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ tham dự các cuộc họp, hội nghị các hoạt động về quản lý, sử dụng Quỹ theo sự phân công của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ .

đ) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ đối với lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản công của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Chủ động báo cáo với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; trao đổi, phối hợp với các uỷ viên khác để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch chương trình công tác liên quan đến Quỹ bảo trì đường bộ.

2. Các uỷ viên Hội đồng

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp; chương trình công tác của Hội đồng quản lý Quỹ; chuẩn bị đóng góp ý kiến về các báo cáo và vấn đề trong chương trình họp Hội đồng quản lý Quỹ.

Trường hợp không tham dự phiên họp được, thì phải báo cáo với chủ trì phiên họp; gửi phiếu biểu quyết các nội dung phiên họp (nếu có) về Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ để tổng hợp.

b) Tham mưu giúp Hội đồng quản lý Quỹ đôn đốc triển khai kế hoạch thực hiện các công việc liên quan đến Quỹ tại sở, ngành hoặc cơ quan mà thành viên Hội đồng Quỹ được cử làm đại diện; thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Hội đồng quản lý Quỹ; ý kiến chỉ đạo, kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ về phần công việc được phân công.

c) Kịp thời báo cáo Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được phân công phụ trách về những vấn đề liên quan đến việc điều chỉnh bổ sung, sửa đổi chính sách, qui định pháp luật do ngành mình chủ trì biên soạn, những vấn đề mới phát sinh chưa được qui định nhưng có liên quan đến việc tổ chức, quản lý, hoạt động của Quỹ.

d) Chủ trì hoặc tham gia các đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ.

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ tham dự các cuộc họp, hội nghị các hoạt động về quản lý Quỹ bảo trì đường bộ được Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

e) Chủ động báo cáo với lãnh đạo Hội đồng quản lý Quỹ; trao đổi, phối hợp với các uỷ viên khác để giải quyết các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch chương trình công tác liên quan đến Quỹ bảo trì đường bộ.

g) Khi được Lãnh đạo Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền hoặc phân công giải quyết công việc phải đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ, đúng quy chế hoạt động của của Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm và báo cáo trước Lãnh đạo Hội đồng quản lý Quỹ về các nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

Điều 12. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động của Quỹ trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động của Quỹ đối với công việc được phân công hoặc uỷ quyền trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật; các Phó Chủ tịch và Uỷ viên Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc được phân công hoặc uỷ quyền trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật.

b) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng có giá trị ngang nhau. Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 2/3 số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

c) Trong trường hợp cần thiết, việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể thực hiện bằng văn bản.

2. Chế độ làm việc

a) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 6 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết Hội đồng có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó Chủ tịch Thường trực được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền.

b) Hội đồng quản lý Quỹ chỉ họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự. Thành viên vắng mặt phải báo cáo lý do và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, đồng thời gửi phiếu biểu quyết của mình về Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ để tổng hợp.

c) Nội dung và kết luận cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản. Kết luận của người chủ trì được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của

Hội đồng. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi tới tất cả các thành viên Hội đồng.

Điều 13. Hoạt động trong các kỳ họp của của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các kỳ họp của Hội đồng quản lý Quỹ được tổ chức thường kỳ vào tuần đầu tiên của tháng 01 và tháng 7 hàng năm; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập phiên họp thường kỳ của Hội đồng và cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề đột xuất khi thấy cần thiết.

2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ, trường hợp có lý do không tham dự phải báo cáo với người chủ trì cuộc họp.

3. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực hội đồng quản lý Quỹ chủ trì phiên họp chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc của Hội đồng quản lý Quỹ theo chương trình làm việc và kết luận thông qua phương hướng giải quyết nhiệm vụ đề ra.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến chỉ đạo, kết luận của người chủ trì và dự thảo các văn bản trình chủ trì phiên họp duyệt nội dung trước khi phát hành bằng văn bản.

Điều 14. Hoạt động giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành các hoạt động của Hội đồng theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng, đôn đốc kiểm tra các uỷ viên Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Ngoài công việc chung của Hội đồng quản lý Quỹ, các thành viên Hội đồng căn cứ nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan đơn vị trực thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ.

3. Giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản lý Quỹ và những công việc thường xuyên của Hội đồng do Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trực tiếp chỉ đạo giải quyết theo trách nhiệm được phân công hoặc báo cáo Chủ tịch quyết định.

Điều 15. Bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ

Sở Giao thông vận tải, cơ quan thường trực Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm bố trí công chức, người lao động để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ. Bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 16. Nguồn hình thành Quỹ

1. Nguồn kinh phí tiếp nhận từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
2. Ngân sách tỉnh cấp bổ sung hàng năm cho Quỹ để thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh.
3. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì đường bộ Trung ương cấp

1. Phân khai kinh phí bảo trì đường bộ từ nguồn kinh phí 35%/ thu phí ô tô do Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương cấp: Căn cứ kinh phí được bố trí cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng ban hành Quyết định phân bổ nguồn kinh phí cho cơ quan, đơn vị được bố trí để quản lý, sử dụng theo quy định. Việc phân khai kinh phí phải được báo cho Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định.

2. Nguồn kinh phí 35%/ thu phí ô tô do Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương cấp được sử dụng như sau:

- Chi bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ các công trình giao thông.

- Chi sửa chữa đột xuất (khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông).

- Chi hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động.

3. Nội dung chi được tính chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện (trừ công trình sửa chữa đột xuất bước 1). Đối với công trình có thời gian thi công trên 1 năm, việc phân bổ kế hoạch chi từng năm phải đảm bảo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư, không phân bổ kế hoạch chi tiết trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục, kế hoạch được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nguyên nhân khách quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí).

4. Các văn bản liên quan đến phân bổ kinh phí, Hội đồng quản lý Quỹ phải gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

(Biểu giao kế hoạch chi, chuyển vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ cho các đơn vị theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải).

5. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, như: Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ, sửa chữa lớn nhà hạt quản lý đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư của Nhà nước hiện hành.

6. Cơ quan, đơn vị được bố trí nguồn kinh phí bảo trì đường bộ để bảo trì các công trình đường bộ có trách nhiệm triển khai việc tổ chức đấu thầu, đặt hàng cho các đơn vị thực hiện công tác bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định của Nhà nước.

Điều 18. Đối với nguồn kinh phí được bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ bảo trì và nguồn thu khác có liên quan

1. Đối với nguồn kinh phí được bổ sung từ ngân sách tỉnh: Căn cứ vào nhu cầu chi thực hiện công tác bảo trì, quản lý công trình đường bộ trên các tuyến đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ có văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) vào tài khoản tiền gửi của Quỹ được mở tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi để tạm ứng, thanh toán theo qui định.

2. Đối với nguồn thu khác (nếu có): Được thực hiện theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 19. Quyết toán thu, chi của Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành gửi Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra.

2. Báo cáo quyết toán phải kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm đề nghị quyết toán, chi tiết theo nội dung chi cho công tác bảo trì đường bộ trong năm.

3. Công tác xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp, cụ thể:

a) Sở Tài chính kiểm tra, xét duyệt quyết toán năm đối nguồn kinh phí bảo trì đường bộ, nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung để bảo trì các công trình giao thông thuộc các tuyến đường tỉnh.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố kiểm tra, xét duyệt quyết toán năm đối nguồn kinh phí bảo trì đường bộ, nguồn ngân sách cấp huyện, thành phố bổ sung để bảo trì các công trình giao thông thuộc các tuyến đường huyện, thành phố.

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư, thì ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định; khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị công trình đã quyết toán các năm thì phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào báo cáo quyết toán của đơn vị năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

c) Căn cứ Biên bản kiểm tra, xét duyệt quyết toán năm của Sở Tài chính và Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố, Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt quyết toán thu, chi từ nguồn kinh phí bảo trì đường bộ của các cơ quan, đơn vị sử dụng Quỹ, gửi Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương và các cơ quan có liên quan theo quy định.

d) Cuối năm, nguồn kinh phí của Quỹ chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau, để chi cho công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định.

Điều 20. Công tác kiểm tra thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng quản lý Quỹ, cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ dự thảo nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, lịch kiểm tra, lập danh sách thành viên đoàn kiểm tra, trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, sử dụng Quỹ khi thấy cần thiết. Trưởng đoàn kiểm tra gửi báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ để theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

2. Để đảm bảo việc sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ đúng mục đích, có hiệu quả, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định.

3. Trong quá trình kiểm tra, xét duyệt nếu phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định đối với việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phải xuất toán thu hồi Quỹ hoặc nộp ngân sách nhà nước (khoản kinh phí ngân sách bổ sung); cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Công khai tài chính

Cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ công khai việc quản lý, sử dụng Quỹ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo qui định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Điều lệ này đều được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Điều lệ này áp dụng cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Quảng Ngãi. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ này.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện Điều lệ nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh hoặc chưa phù hợp, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất ý kiến gửi Hội đồng quản lý Quỹ (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng